

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học thứ hai theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học, chuyên ngành Triết học Mác - Lênin

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3308/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền Về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học, chuyên ngành Triết học Mác – Lênin;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá chương trình đào tạo đại học văn bằng 2 theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Triết học,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học thứ hai theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học, chuyên ngành Triết học Mác - Lênin.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện thống nhất từ năm học 2015 – 2016 đối với hệ chính quy tập trung và hệ vừa làm vừa học.
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Triết học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 3036/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/9/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành đào tạo	: Triết học
Chuyên ngành	: Triết học Mác - Lênin
Mã số	: 52 22 03 01
Trình độ đào tạo	: Đại học thứ hai

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu Triết học cho các trường Đảng khu vực, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các Trung tâm giáo dục lý luận chính trị ở các huyện, thị và các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

- Đào tạo cán bộ có trình độ triết học ở bậc đại học, có khả năng tham gia vào hoạt động của các cơ quan, ban ngành của Đảng và Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội ở Trung ương và địa phương...

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Có tri thức khoa học, đặc biệt là tri thức triết học chuyên ngành sâu sắc, toàn diện, đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị và hoạt động thực tiễn theo mục tiêu chung đã nêu.

- **Kỹ năng:**

+ Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cơ bản, có thể thực hiện giảng dạy triết học đáp ứng yêu cầu cụ thể.

+ Có năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy và hoạt động thực tiễn.

+ Có khả năng tham gia vào hoạt động tư tưởng của Đảng và các nhiệm vụ chính trị xã hội theo nhiệm vụ cụ thể.

- **Về phẩm chất chính trị và đạo đức:**

+ Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc.

+ Có đạo đức của người cán bộ cách mạng với phẩm chất của người thầy giáo chân chính; có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, có lối sống tích cực, lành

manh, luôn có sự nỗ lực luôn tu dưỡng rèn luyện cá nhân; có quan hệ tốt với đồng nghiệp và ý thức gương mẫu của người cán bộ cách mạng.

- **Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:** cán bộ giảng dạy và nghiên cứu triết học, cán bộ các cơ quan của Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

- **Trình độ ngoại ngữ:** Người học tốt nghiệp từ năm 2017 trở đi phải đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung châu Âu (tương đương 500 điểm TOEIC hoặc 450 điểm TOEFL hoặc 4.5 điểm IELTS).

- **Trình độ Tin học:** Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức tin học văn phòng trình độ A, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

2. Thời gian đào tạo: 2 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

Chương trình đào tạo toàn khoá gồm 66 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh:

Mọi công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính đều có thể dự thi vào ngành Triết học, chuyên ngành Triết học Mác-Lênin nếu có đủ các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) số 10/TTLB ngày 18-8-1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20-8-1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có bằng tốt nghiệp đại học.

Thí sinh là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26-6-2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai; Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCTT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

6. Thang điểm:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 24 Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCTT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

7. Nội dung chương trình:

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Phân bổ		Học phần tiên quyết	Phân kỳ
				Lý thuyết	Thực hành		
7.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh			10				
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	2.0	1.5	0.5		1
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2.0	1.5	0.5		1
3	CN01011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	1.5	0.5	TM01011	2
4	LS01002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0	1.5	0.5		2
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	1.5	0.5		2
7.2. Khoa học xã hội và nhân văn			4				
6	TG01002	Tâm lý học sư phạm	2.0	1.5	0.5		1
7	TG01003	Lý luận dạy học đại học	2.0	1.5	0.5		1
7.3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			52				
Kiến thức cơ sở ngành			9				
<i>Bắt buộc</i>			7				
8	TM02001	Đạo đức học	3.0	2.0	1.0		1
9	TM01004	Tôn giáo học	2.0	1.5	0.5		2
10	TM01005	Mỹ học	2.0	1.5	0.5		3
<i>Tự chọn (1/4 môn)</i>			2				
11	TM01007	Lôgic hình thức	2.0	1.5	0.5		1
12	TM02009	Sinh học đại cương	2.0	1.5	0.5		1
13	TM02007	Vật lý học đại cương	2.0	1.5	0.5		1
14	TM02008	Hóa học đại cương	2.0	1.5	0.5		1
Kiến thức chuyên ngành			33				
<i>Bắt buộc</i>			29				
15	TM03010	Lịch sử triết học phương Đông	4.0	3.0	1.0	TM01011	2
16	TM03011	Lịch sử triết học phương Tây	5.0	4.0	1.0	TM01011	1
17	TM03012	Lịch sử triết học Mác-Lênin	3.0	2.0	1.0	TM03011	2
18	TM03013	Tác phẩm kinh điển Mác-Ăngghen-Lênin	5.0	4.0	1.0	TM01011	2

19	TM03014	Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	3.0	2.0	1.0	TM03012 TM03013	3
20	TM03015	Chuyên đề chủ nghĩa duy vật lịch sử	3.0	2.0	1.0	TM03012 TM03013	3
21	TM03016	Phương pháp giảng dạy triết học	6.0	5.0	1.0	TM03012 TM03013	3
<i>Tự chọn (2/6 môn)</i>			4				
22	TM03021	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam	2.0	1.5	0.5	TM03011	3
23	TM03022	Triết học ngoài mác xít hiện đại	2.0	1.5	0.5	TM03011	3
24	TM03023	Triết học và khoa học tự nhiên	2.0	1.5	0.5	TM03011	3
25	TM03024	Triết học văn hóa	2.0	1.5	0.5	TM03011	3
26	TM03025	Triết học giá trị	2.0	1.5	0.5	TM03011	3
27	TM03026	Triết học con người	2.0	1.5	0.5	TM03011	3
28	TM03033	<i>Thực tập nghề nghiệp</i>	3.0	0.5	2.5		4
<i>Khóa luận hoặc học phần thay thế khóa luận</i>							
29	TM04001	<i>Khóa luận</i>	7.0	0.5	6.5		4
<i>Các học phần thay thế cho khóa luận</i>			7.0				
30	TM03034	Các vấn đề triết học về toàn cầu hóa	3.0	2.0	1.0	TM03011	4
31	TM03035	Chủ nghĩa Mác phương Tây	2.0	1.5	0.5		4
32	TM03036	Dân chủ và đổi mới hệ thống chính trị	2.0	1.5	0.5		4
Tổng			66				

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học thứ hai theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học, chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3309/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 15/9/2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền Về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học, chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá chương trình đào tạo đại học văn bằng 2 theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học thứ hai hệ chính quy tập trung theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học, chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3037/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/9/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành đào tạo	: Triết học
Chuyên ngành	: Chủ nghĩa xã hội khoa học
Trình độ đào tạo	: Đại học thứ hai
Mã số	: 52 22 03 01
Loại hình đào tạo	: Chính quy tập trung

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo trình độ đại học cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, có năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có khả năng phát triển lên trình độ cao hơn về lĩnh vực chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

+ Được trang bị những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời am hiểu rộng các khoa học xã hội và nhân văn.

+ Có tri thức chuyên sâu về giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học, có phương pháp tư duy khoa học, có năng lực vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chuyên môn, đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc chuyên môn đào tạo.

+ Có kiến thức, năng lực và phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, đi ngược lợi ích dân tộc, đối lập với hệ tư tưởng Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Về kỹ năng

+ Có kỹ năng sư phạm, kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm và tình huống lãnh đạo, quản lý các cấp.

+ Có năng lực độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học.

+ Có nhãn quan chính trị nhạy bén, năng lực nắm bắt, phân tích, đánh giá và chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong công tác giảng dạy.

+ Có khả năng tham mưu, đề xuất, tư vấn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoạch định chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn.

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức:

+ Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lòng yêu nước nồng nàn, trung thành với lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của dân tộc .

+ Có đạo đức của người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực. Có phẩm chất đạo đức của nhà giáo chân chính, có lối sống trong sáng, khiêm tốn, giản dị, gần gũi quần chúng, lời nói đi đôi với việc làm, có ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lòng yêu nghề nghiệp.

- Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp:

+ Giảng dạy môn CNXH KH, môn đường lối cách mạng Việt Nam, Các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn chính trị học nói chung cho các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.

+ Giảng dạy môn giáo dục công dân tại các trường PTTH.

+ Giảng dạy môn CNXH KH ở hệ thống các trường Chính trị, trung tâm giáo dục chính trị của các tỉnh thành và các địa phương trong cả nước.

+ Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu chính trị, triết học, CNXH KH.

+ Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng từ cấp trung ương tới địa phương trong hệ thống chính trị (hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, tuyên giáo, Đảng ủy, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).

- Trình độ ngoại ngữ:

Người học tốt nghiệp từ năm 2017 trở đi đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung châu Âu (tương đương 450 điểm TOEIC hoặc 470 điểm TOEFL hoặc 4.5 điểm IELTS).

- Trình độ Tin học:

Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức tin học văn phòng trình độ A, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

2. Thời gian đào tạo: 2 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 65 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh:

Mọi công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính đều có thể dự thi vào ngành Triết học, chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học nếu có đủ các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học;

- Có đủ sức khỏe sức khỏe để học tập theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế

- Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo)

số 10/TTLB ngày 18-8-1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20-8-1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian can án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có bằng tốt nghiệp đại học.

Thí sinh là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26-6-2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai; Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCCTT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

6. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 24 Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCCTT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

7. Nội dung chương trình:

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Phân bổ		Học phần tiên quyết	Học kỳ
				Lý thuyết	Thực hành		
7.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh			10				
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	2.0	1.5	0.5		1
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.0	1.5	0.5		1
3	CN01011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	1.5	0.5		2
4	LS01002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0	1.5	0.5		2
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	1.5	0.5		3
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			55				
7.2. Kiến thức cơ sở ngành			10				
<i>Bắt buộc</i>			6				
6	CN01003	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	2.0	1.5	0.5		1
7	CN02043	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	2.0	1.5	0.5		1
8	CN02051	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2.0	1.5	0.5		1
<i>Tự chọn</i>			4/9				
9	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	1.5	0.5		1
10	TG01005	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý	2.0	1.5	0.5		1
11	TM01005	Mỹ học	2.0	1.5	0.5		1

12	TM01007	Lôgic hình thức	2.0	1.5	0.5		1
Kiến thức chuyên ngành			35				
<i>Bắt buộc</i>			29				
13	CN03053	Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	3.0	2.0	1.0		1
14	CN03420	Lý luận về hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
15	CN03055	Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực chính trị	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
16	CN03056	Cách mạng XHCN trên lĩnh vực văn hóa – xã hội	2.0	1.5	0.5	CN03055	3
17	CN03057	Lý luận dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam	2.0	1.5	0.5	CN03053 CN03420	3
18	CN03058	Lý luận Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam	2.0	1.5	0.5	CN03053 CN03420	3
19	CN03059	Lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2.0	1.5	0.5	CN03053 CN03420	3
20	CN03060	Tác phẩm C. Mác & Ph.Ăngghen về CNXHKKH	4.0	3.0	1.0	CN03053	2
21	CN03061	Tác phẩm V.I Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học	3.0	2.0	1.0	CN03053 CN03060	3
22	CN03062	Tác phẩm Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	1.5	0.5	CN03060	3
23	CN03063	Phương pháp giảng dạy CNXHKKH	2.0	1.5	0.5		2
24	CN03064	Thực hành giảng dạy CNXHKKH	3.0	1.0	2.0	CN03063	3
<i>Tự chọn</i>			6/12				
25	CN03065	Lý luận về thời đại ngày nay và phong trào cách mạng thế giới	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
26	CN03066	Lý luận nghiệp vụ công tác dân vận	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
27	CN03426	Phê phán các trào lưu xã hội phi Mác-xít	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
28	CN03068	Nguồn lực con người trong cách mạng XHCN	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
29	CN03070	Lý luận gia đình, Bình đẳng giới và Xây dựng gia đình ở Việt Nam	2.0	1.5	0.5	CN03053	2
30	CN03067	Lý luận liên minh giai cấp của GCCN trong cách mạng XHCN	2.0	1.5	0.5	CN03053	2

31	CN03074	<i>Thực tập nghề nghiệp</i>	3.0	0.5	2.5		4
32	CN04002	<i>Khóa luận</i>	7.0	0.5	6.5		4
<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>			7.0				4
33	CN03075	Toàn cầu hóa với chủ nghĩa xã hội	3.0	2.0	1.0	CN03053	4
34	CN03076	Cách mạng XHCN trên lĩnh vực kinh tế - xã hội	2.0	1.5	0.5	CN03053	4
35	CN03077	Chủ nghĩa xã hội hiện thực: khủng hoảng, đổi mới và triển vọng	2.0	1.5	0.5	CN03053	4
Tổng số			65				

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam